

Bản án số: 527/2023/HS-ST

Ngày: 28/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Lâm Danh.

2. Ông Huỳnh Trường Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 775/2023/HSST ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5270/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hoàng A**, sinh năm 2001 tại Cà Mau; nơi thường trú: **Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau**; chỗ ở: Căn hộ 23.02, Block B, **Chung cư X, Số 256 - B L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Hoàng K** và bà **Huỳnh Thị H**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2023 (có mặt).

2. **Trần Trung N**, sinh năm 2003 tại Đắk Nông; nơi thường trú: **Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** chỗ ở: Căn hộ 23.02, Block B, **Chung cư X, Số 256 - B L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn H1** và bà **Nguyễn Thị N1**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2023 (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Trung Chánh** thuộc **Đoàn luật sư Thành phố** Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo **Trần Hoàng A** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến khu vực trước nhà số B S, Phường I, Quận E thì phát hiện Trần Trung N đang dừng xe gắn máy biển số 69N1 - 652.78 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thu giữ tại móc treo ba ga phía trước xe do N điều khiển 01 túi nylon bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng chứa 01 gói nylon dạng vỏ kẹo màu vàng, bên trong chứa 01 gói nylon đựng tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,8832 gam loại Ketamine và 01 gói nylon dạng vỏ kẹo màu nâu chứa 05 viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9745 gam, loại MDMA nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Nguyên khai đây là ma túy loại khay và thuốc lắc do Trần Hoàng A giao để N mang bán cho khách mua (không rõ lai lịch).

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, tại khu vực hầm để xe B1, Chung cư X, số 256 - B L, Phường A, Quận A tiến hành kiểm tra đối với Trần Hoàng A, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Hoàng A đang mặc có 01 túi nylon màu nâu chứa 10 viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0765 gam loại MDMA nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trần Hoàng A khai nhận là ma túy đang cất giấu chờ bán cho khách mua (không rõ lai lịch).

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoàng A tại căn hộ B Block B, Chung cư X, số 256 - B L, Phường A, Quận A. Thu giữ tại phòng ngủ của Hoàng A 01 ba lô màu xanh bên trong có: 01 hộp giấy màu nâu có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 40,6624 gam, loại Ketamine và 01 cân điện tử; 01 hộp nhựa màu xanh chứa 14 viên nén màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,6081 gam, loại MDMA và 01 viên nén màu tím, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3947 gam, loại MDMA; 01 hộp giấy màu trắng chứa 15 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 30,7011 gam, loại Ketamine và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9857 gam, loại Ketamine; 01 túi nylon ghi chữ Alpenliebe chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,2956 gam, loại Ketamine và 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,1784 gam, loại Ketamine; 01 hộp giấy ghi chữ HERBALBE màu đen chứa 07 gói nylon ghi chữ GRAPE chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 59,1855 gam, loại MDMA - Methamphetamine - Nimetazepam và 05 gói nylon màu cam chứa chất bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,7185 gam loại MDMA - Methamphetamine - Nimetazepam và nhiều gói nylon bên trong không chứa gì.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Hoàng A và Trần Trung N được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 505/KLGD-H,

506/KLGD-H, 508/KLGD-H cùng ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hoàng A khai nhận: Hoàng A sử dụng ma túy loại ketamine và thuốc lắc. Thông qua bạn bè, Hoàng A quen biết người phụ nữ tên N3 (không rõ lai lịch) tại khu vực Phường A, Quận H có mua bán ma túy nên Hoàng A đã liên hệ mua ma túy để bán cho người khác kiếm lời. Đầu tháng 10/2022, Hoàng A quen biết Trần Trung N và rủ N tham gia phụ giúp mua bán ma túy thì N đồng ý. Đầu tháng 11/2022, N đến ở chung với Hoàng A tại nhà trọ số F T, phường C, Quận A và bắt đầu mua bán ma túy. Việc giao dịch, thỏa thuận mua bán ma túy do Hoàng A tự thực hiện, Hoàng A đã nhiều lần đưa ma túy cho N mang đi bán cho khách mua (không rõ lai lịch) và trả công cho N 100.000 đồng/01 lần đi bán ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2023, có một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) điện thoại cho Hoàng A hỏi mua 01 gói ma túy loại ketamine và 05 viên thuốc lắc, Hoàng A báo giá 7.300.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực số B S, Phường I, Quận E. Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2023, Hoàng A đưa cho N 01 gói nylon dạng vỏ kẹo màu vàng đựng 01 gói nylon chứa ma túy khay và 01 gói nylon dạng vỏ kẹo màu nâu bên trong có 05 viên ma túy thuốc lắc, cùng xe gắn máy biển số 69N1 - 652.78 của Hoàng A để N đi bán cho người thanh niên trên và nhận 7.300.000 đồng đem về đưa lại cho Hoàng A. Đến khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/01/2023, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) điện thoại cho Hoàng A hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc, Hoàng A báo giá 3.000.000 đồng, người này đồng ý mua. Hoàng A lấy ma túy, cất giấu trong túi quần rồi đi xuống hầm để xe Chung cư X chờ N về để đưa N đi bán tiếp nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt quả tang như trên. Toàn bộ số ma túy thuốc lắc, ma túy ketamine thu giữ của Trần Trung N khi bị bắt quả tang là của Hoàng A mua của người phụ nữ tên N3 (không rõ lai lịch) với số tiền 109.000.000 đồng. Hoàng A đã trả được 29.000.000 đồng, hẹn khi bán hết ma túy sẽ trả tiền số tiền còn lại.

Trần Trung N khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Hoàng A về việc nhiều lần tham gia mua bán ma túy cùng với Trần Hoàng A như trên.

Vật chứng vụ án: Các gói niêm phong, bên trong là mẫu còn lại sau giám định. Thu giữ của Trần Hoàng A: 02 vỏ kẹo ghi chữ KOPIKO, 01 túi nylon màu đen, 01 ba lô màu xanh đen, 01 hộp giấy, 01 hộp nhựa màu xanh, 01 túi nylon ghi chữ Alpenliebe, 01 hộp giấy ghi chữ HERBALBE, 30 vỏ kẹo, 30 túi nylon bên trong không chứa gì; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Thu giữ của Trần Trung N: 01 vỏ kẹo ghi chữ KOPIKO, 01 vỏ kẹo ghi chữ Mango Gummy, 01 miếng giấy màu trắng, 01 hộp xốp màu trắng, 01 túi nylon có quai xách bên trong không chứa gì; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe gắn máy biển số 69N1 - 652.78.

Tại Bản Cáo trạng số 502/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 26/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 bị cáo Trần Trung N về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Hoàng A** từ 17 đến 18 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Trung N** từ 08 đến 09 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư **Nguyễn Trung C** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Trần Hoàng A** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; khối lượng ma túy bị cáo phần lớn đã bị thu giữ, mức độ phát tán ra xã hội có phần hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt bổ sung, do gia đình bị cáo khó khăn nên xin giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo **Trần Hoàng A** thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** đều mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Thành phố Hồ Chí Minh**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo **Trần Hoàng A** không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, **Trần Trung N** điều khiển xe gắn máy biển số 69N1 - 652.78 đang dừng xe tại khu vực trước nhà số B đường S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ giao ma túy cho người mua (không rõ lai lịch) theo chỉ đạo của **Trần Hoàng A** để được hưởng tiền công thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại móc treo ba ga phía trước xe của **N** 01 túi nylon bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,8832 gam loại Ketamine và 1,9745 gam loại MDMA.

Tiến hành kiểm tra đối với **Trần Hoàng A** khi **Hoàng A** đang ở khu vực hầm để xe B1, **Chung cư X**, số 256 - B L, Phường A, Quận A thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của **Hoàng A** 01 túi nylon màu nâu chứa 10 viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0765 gam loại MDMA **Hoàng A** cất giấu để chờ bán cho người mua. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Trần Hoàng A** tại căn hộ B Block B, **Chung cư X**, số 256 - B L, Phường A, Quận A thu giữ nhiều gói nylon chứa ma túy ở thể rắn bao gồm: 98,8232 gam loại Ketamine; 6,0028 gam loại MDMA; 64,904 gam loại MDMA - Methamphetamine – Nimetazepam. (Số ma túy này được giám định theo kết luận giám định số 505/KLGD-H, 506/KLGD-H, 508/KLGD-H cùng ngày 12/01/2023 của **Phòng K1**, **Công an Thành phố Hồ Chí Minh**).

Toàn bộ số ma túy này là của **Trần Hoàng A** mua của người phụ nữ tên **N3** (không rõ lai lịch) để đem về bán lại cho người nghiện kiếm lời. **Trần Trung N** đã nhiều lần phụ giúp **Hoàng A** đi giao ma túy cho người mua và được hưởng tiền công là 100.000 đồng/lần.

Do đó, bị cáo **Trần Hoàng A** phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang, khi khám xét và thu giữ của **Trần Trung N** là 102,7064 gam loại Ketamine; 12,0538 gam loại MDMA, 64,904 gam loại MDMA - Methamphetamine - Nimetazepam. Bị cáo **Trần Trung N** phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang gồm 3,8832 gam loại Ketamine và 1,9745 gam, loại MDMA, đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự đối với nhiều lần nhận ma túy đi giao ma túy cho người mua theo chỉ đạo của **Hoàng A**.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để kết tội các bị cáo **Trần Hoàng A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251; bị cáo **Trần Trung N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Quá trình điều tra, đã xác định được ngoài lần phạm tội quả tang thì trước đó, từ tháng 10/2022 đến đầu tháng 01/2023 (không nhớ rõ ngày, tháng), các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** đã nhiều lần nhận bán ma túy cho người mua không rõ lai lịch nhằm thu lợi bất chính; phạm tội thuộc trường hợp từ hai lần trở lên. Do đó, bị cáo **Trần Hoàng A** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo **Trần Trung N** đã bị tính là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo **Trần Hoàng A** là người có vai trò cao, trực tiếp liên hệ, giao dịch với đối tượng **N3** để mua ma túy về bán lại cho người khác, rủ rê lôi kéo bị cáo **Trần Trung N** cùng phạm tội. Bị cáo **Trần Trung N** phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N** phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để nộp vào ngân sách nhà nước.

Do không có tài liệu để xác định được chính xác số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo được hưởng và đã áp dụng hình phạt bổ sung nên không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính cụ thể.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **N** có anh trai là liệt sỹ, thời điểm phạm tội bị cáo đang là sinh viên **trường Đại học H2**; bị cáo **Hoàng A** có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo đã tự khai báo ra những lần mua bán ma túy trước đó phạm tội thuộc trường hợp “người phạm tội tự thú”; theo điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với đối tượng tên **N3** là người bán ma túy cho **Trần Hoàng A** và đối tượng tên **T** là người mua ma túy của **Hoàng A**, do các bị cáo khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: vỏ kẹo, túi nylon, ba lô, hộp giấy, hộp nhựa, miếng giấy, hộp xốp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của **Trần Hoàng A**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của **Trần Trung N**. Các bị cáo đã dùng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, dùng cân điện tử để phân chia ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 69N1 - 652.78, số khung: MH1KF411XLK999638; số máy: KF41E2001933 thu giữ của **Trần Trung N**. Qua xác minh xe do **Trần Hoàng A** đứng tên sở hữu, ngày 03/01/2023, **Hoàng A** đưa xe gắn máy cho **N** sử dụng để đi bán ma túy cho người mua thì bị bắt giữ. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Hoàng A** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Trung N** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 505/23 bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Bùi Công D** và điều tra viên **Nguyễn Hữu P**, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong số 506/23 bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Bùi Công D** và điều tra viên **Nguyễn Hữu P**, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 05 (năm) gói niêm phong số 508/23 (gói 1,2,3,4,5)

bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Bùi Công D** và điều tra viên **Nguyễn Hữu P**, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 02 (hai) vỏ kẹo ghi chữ KOPIKO bên trong không chứa gì; 01 (một) túi nylon màu đen bên trong không chứa gì; 01 (một) ba lô màu xanh bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp giấy bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp nhựa màu xanh bên trong không chứa gì; 01 (một) túi nylon ghi chữ Alpenliebe bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp giấy ghi chữ HERBALBE bên trong không chứa gì; 30 (ba mươi) vỏ kẹo bên trong không chứa gì; 30 (ba mươi) túi nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) vỏ kẹo ghi chữ KOPIKO bên trong không chứa gì; 01 (một) vỏ kẹo ghi chữ Mango Gummy bên trong không chứa gì; 01 (một) miếng giấy màu trắng bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp xộp màu trắng bên trong không chứa gì; 01 (một) túi nylon có quai xách bên trong không chứa gì.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) cân điện tử; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, imei: 353891105932987 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 353891105932987, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, imei: 353242100636746 (thực nhận 1 điện thoại kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 353242100636746, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích xi lanh 149, BS: 69N1-652.78, SK: MH1KF411XLK999638, SM: KF41E2001933 (không gương, dàn nhựa bẻ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/001 ngày 02/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo **Trần Hoàng A**, **Trần Trung N**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (4)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/24) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn